

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PT  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12- 6 - 2020

*Tranh chấp về ly hôn và tranh  
chấp nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thành Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Ngân  
2. Ông Nguyễn Đình Phùng

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Tòa án.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2020/TLST- HNGĐ, ngày 12/3/2020 tranh chấp về “*ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng Minh H, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: ấp HH, xã HX, huyện PT, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Thúy K, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: ấp PQ, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 31/01/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 05/5/2020 thì anh Nguyễn Hoàng Minh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên trước đây anh chị không có tìm hiểu nhau trước nhưng được cha, mẹ hai bên đồng ý tiến tới hôn nhân và có tổ chức lễ cưới vào năm 2004 âl; không có đăng ký kết hôn cho đến nay do lo làm ăn xa nhà không biết pháp luật quy định chung sống với nhau nhưng vợ chồng là phải đi đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 âl thì phát sinh mâu thuẫn với nguyên nhân do bất đồng quan điểm; cự cãi nhau trong cuộc sống hằng ngày, cả hai đi làm ăn xa nhà và chị K có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên tình cảm vợ chồng không còn, cảm thấy không thể chung sống với nhau lâu dài; chính thức sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Anh H yêu cầu được ly hôn với chị K.

Về quan hệ con chung: quá trình chung sống có 02 người con chung tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 15-11-2005 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 03/11/2009 hiện đang sống với anh H. Anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ phải thu, phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 05/5/2020 thì bị đơn chị Phạm Thị Thúy K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K thống nhất với lời trình bày của anh H về thời gian tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân vào năm 2004 âl; không có đăng ký kết hôn cho đến nay. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn với nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống; thường xuyên cự cãi nhau trong cuộc sống, cả hai đi làm ăn xa nhà có bất hòa trong sinh hoạt hằng ngày, thường xuyên ghen tuông nên không thể chung sống với nhau, chị tự ý bỏ về quê nhà sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Anh H yêu cầu ly hôn thì chị K cũng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: quá trình chung sống có 02 người con chung tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 15-11-2005 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 03/11/2009 hiện đang sống với anh H. Anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung thì chị đồng ý và không phải dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ phải thu, phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về hình thức, thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Anh Nguyễn Hoàng Minh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về “ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Phạm Thị Thúy K, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: ấp P Q, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

1.3 Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng Minh H và bị đơn chị Phạm Thị Thúy K có đơn đề nghị xin vắng mặt phiên tòa nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H và chị K.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hoàng Minh H và bị đơn chị Phạm Thị Thúy K chung sống với nhau thời gian dài nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch”, “Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...” và điểm c khoản 3 Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định kể từ ngày 01/01/2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng; nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.....” theo quy định. Như vậy, hôn nhân của anh chị không được pháp luật bảo vệ và tuyên bố không công nhận là quan hệ vợ chồng.

2.2 Về quan hệ con chung: anh Nguyễn Hoàng Minh H và bị đơn chị Phạm Thị Thúy K xác định thời gian chung sống có 02 người con chung gồm: Nguyễn Văn K, sinh ngày 15-11-2005 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 03/11/2009 hiện đang sống với anh H. Anh chị thống nhất với nhau về con chung giao cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu K, N tại bản tự khai đề ngày 5/5/2020 muốn sống với cha nên HĐXX chấp nhận giao cho anh Nguyễn Hoàng Minh H tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung đến thành niên hoặc tự lập được theo quy định Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đáng lẽ chị K phải cấp dưỡng nuôi con theo luật định nhưng anh H tự nguyện không yêu cầu, do đó chị K chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về quan hệ tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: anh chị thống nhất khai không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ, chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí DSST: anh Nguyễn Hoàng Minh H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: anh Nguyễn Hoàng Minh H và chị Phạm Thị Thúy K có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hoàng Minh H và chị Phạm Thị Thúy K.

2. Về quan hệ con chung:

2.1 Giao người con tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 15-11-2005 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 03/11/2009 cho anh Nguyễn Hoàng Minh H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc đến thành niên hoặc tự lập được; anh Nguyễn Hoàng Minh H tự nguyện không yêu cầu chị Phạm Thị Thúy K cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Anh Nguyễn Hoàng Minh H trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở mà phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi chị Phạm Thị Thúy K đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

2.3 Vì lợi ích của con chung khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí DSST:

3.1 Anh Nguyễn Hoàng Minh H phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006594 ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

3.2 Chị Phạm Thị Thúy K không phải chịu án phí.

Anh Nguyễn Hoàng Minh H và chị Phạm Thị Thúy K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện PT;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện PT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Thành Thuận**